TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-PT
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hùng.
Bà Trần Thị Túc.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn V; sinh ngày 11/02/1974 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Thanh T1, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 2000.

Nhân thân: Ngày 25/02/2000, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về hành vi đánh bạc. Ngày 25/10/2000, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Phan Văn V.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 27/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại ngày 21/12/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh H1; sinh ngày 11/3/1984 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Kim L (C); vợ: Hồ Thị P và 01 con, sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng (Nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng) xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội "Giết người" tại Bản án số 479/2003/HSPT. Ngày 28/8/2010 Phạm Thanh H1 chấp hành xong bản án (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 19/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị bắt tạm giam lại ngày 21/12/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn B; sinh ngày 01/01/1972 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ tên cha; con bà Tạ Thị T2; vợ: Nguyễn Thị Đ (Chết); có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 05/4/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đồng tại Quyết định số 153/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2019, bị cáo đã chấp hành xong ngày 14/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 25/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Vy Thị T3; sinh ngày 14/02/1973 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Khu dân cư I, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy M (Chết); con bà Nguyễn Thị T4 (Chết); chồng: Đã ly hôn, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 10/01/2017, Vy Thị T3 bị Phòng C1 Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 03/QĐXPHC ngày 10/01/2017 bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.000.000đồng, đã chấp hành xong ngày 19/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 01/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Thị Bạch T5; sinh ngày 31/12/1966 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ tên cha, con bà Lương Thị Q; chồng Nguyễn Phương M1 (Chết), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 01/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại ngày 21/12/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 16/02/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 08 (T6) tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án hình sự phúc thẩm số 29/2023/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo đã chấp hành xong ngày 03/11/2023.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo* Phan Văn V*:*

Ông Lê Hoàng H2 - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q

Địa chỉ: A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/02/2020, Công an huyện T phát hiện bắt quả tang tại sân nhà Võ Văn N1 có 10 người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền gồm Phan Văn V, Lê Tấn Đ1, Lương Thị Bạch T5, Nguyễn Hữu Đ2, Trần Thị T7, Phạm Thanh H1, Vy Thị T3, Phạm Thị T8, Nguyễn B và Võ Văn N2, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 72.000.000đồng; 02 bộ chén đĩa, bài vị và các tang vật khác có liên quan. Trong quá trình điều tra xác định có 09 người có mặt tại sân nhà Võ Văn N1 thời điểm bắt quả tang gồm: Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị N3, Võ Văn N1, Phạm Thị Thu H3, Võ Lê Bảo T9, Tạ Thị Thu S1, Võ Công H4, Lê Đình T10 và Trần Đình T11 nhưng họ không tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền. Dưới nền sân nhà trải một chiếc chiếu nhựa và 01 tấm bạt màu xanh theo một hàng, giữa chiếu và tấm bạt có một dải băng keo màu vàng được dán chia chiếu và tấm bạt thành hai bên chẵn, lẻ. Người xóc đĩa ngồi giữa phần đầu chiếc chiếu. Bên tay trái của người xóc đĩa là bên lẻ, còn bên tay phải của người xóc đĩa là bên chẵn. Người tham gia đánh bạc ngồi hoặc đứng xung quanh theo chiếc chiếu và tấm bạt màu xanh. Người xóc đĩa cầm chén và đĩa bên trong có bốn đồng vị tròn được cắt ra từ lá bài Tây để xóc nhiều lần rồi đặt chén đĩa xuống chiếu để cho các con bạc bắt đầu đặt cược. Người đánh bạc đặt tiền xong thì người xóc đĩa mở chén ra và tùy vào kết quả là chẵn hay lẻ mà ăn tiền của người thua hoặc chung tiền cho người thắng bạc.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 14 giờ ngày 11/02/2020, Phan Văn V nhờ Nguyễn Ngọc T12 chở đến nhà Võ Văn N1 để hỏi N1 về việc mượn sân nhà N1 tổ chức đánh bạc. V hứa sẽ đưa tiền bồi dưỡng cho N1 nhưng không nói cụ thể bao nhiêu và được N1 đồng ý nên V đi về. Sau đó, V đến chợ tại thị trấn L, huyện T để mua một số dụng cụ gồm: Một chiếc chiếu, hai tấm bạt, một bình ắc quy và nhiều đòn ghế loại nhỏ mang về nhà V.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V một mình điều khiển xe máy chở những dụng cụ trên đến đặt tại sân nhà N1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V mang theo chén, đĩa và bài Tây để cắt con vị đến nhà N1 nhưng lúc này chưa có ai, chỉ có Nhân ở nhà nên V đặt chiếc chiếu và hai tấm bạt xuống sân nhà N1 và chờ người đánh bạc đến. Lát sau, có người tham gia đánh bạc đến thì V đã đưa chén, đĩa và con vị ra đặt tại chiếc chiếu, đồng thời V trực tiếp xóc để cho các con bạc kiểm tra có gian lận hay không rồi V ra ngoài ngồi chờ, uống nước. Khoảng một giờ đồng hồ sau, V đi thu tiền xâu của mỗi người tham gia đánh bạc với số tiền 100.000đồng. V đi thu ba lần, được tổng cộng số tiền 2.400.000 đồng, số tiền này V tiêu xài cá nhân hết. Các con bạc đánh bạc đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì nghỉ, V dọn các dụng cụ lại để tại sân nhà ông N1.

Đến trưa ngày 12/02/2020, V điện thoại cho N1 để nhờ N1 đưa bóng điện từ mép ngoài hiên vào giữa sân để đủ ánh sáng phục vụ việc đánh bạc và N1 đã làm như lời V. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V một mình đi đến nhà N1 và bày các dụng cụ đánh bạc ra sân nhà N1 rồi chờ người đánh bạc đến. Khi có người tham gia đánh bạc đến thì V đã đưa chén, đĩa và con vị ra đặt tại chiếc chiếu, đồng thời V đã trực tiếp xóc để cho các con bạc kiểm tra có gian lận hay không rồi V ra ngoài ngồi chờ, uống nước. V cũng đi thu tiền xâu của các con bạc ba lần được số tiền 2.000.000 đồng. Các con bạc đánh bạc đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì nghỉ, V dọn các dụng cụ lại để tại vị trí sân nhà N1 rồi ra về.

Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2020, N1 điện thoại cho V nói về việc không cho V tổ chức đánh bạc tại nhà N1 nữa vì Công an xã N đã mời N1 làm việc. Chiều cùng ngày, V đến nhà N1 chở hết các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc mang về nhà V cất giữ. V đã đưa cho bà Lê Thị D (Mẹ ruột N1) số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để trả công dọn dẹp, trà nước.

Đến khoảng 19 giờ ngày 16/02/2020, V mang các dụng cụ tổ chức đánh bạc đến một đám keo gần nhà N1 để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Khi đang tổ chức đánh bạc thì trời mưa nên V và một số người tham gia đánh bạc đã mang các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc vào sân nhà N1 để đánh bạc. Lúc đầu, N1 không đồng ý cho việc đánh bạc diễn ra tại nhà mình nhưng V đã thuyết phục N1 và N1 đồng ý. Vương tiếp tục tổ chức đánh bạc với hình thức tương tự như các ngày 11/02/2020 và 12/02/2020. V cũng đi thu tiền xâu của các con bạc được số tiền 700.000 đồng và trả nợ hết 300.000 đồng. Sau đó, việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Cũng trong đêm ngày 16/02/2020, trong khi tổ chức cho các con bạc đánh bạc, V còn trực tiếp tham gia đánh bạc với các con bạc. Cụ thể, V mang theo số tiền 16.900.000đồng và một điện thoại di động hiệu Nokia. V đã tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền khoảng 20 ván số tiền đánh bạc của mỗi ván từ 200.000đồng đến khoảng 2.000.000đồng. Khi Công an bắt quả tang thì V đã thua bạc số tiền 16.500.000đồng và thu giữ trên người của V số tiền 400.000đồng.

Các bị cáo khác tham gia đánh bạc với số tiền cụ thể như sau:

Nguyễn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 49S5-8225, mang theo số tiền hơn 3.000.000đồng với mục đích để đi đánh bạc và một điện thoại di động hiệu Fox. B đã tham gia đánh bạc 06 ván với số tiền đánh bạc của mỗi ván là 200.000đồng . 05 ván đầu B thua bạc, đến ván thứ sáu đang chờ kết quả thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ trên người của B số tiền 1.935.000đồng.

Phạm Thanh H1 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76K3-6493 và mang theo số tiền 1.600.000đồng để đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Oppo đi đến sòng bạc tại sân nhà Võ Văn N1. H1 đã tham gia đánh bạc 02 ván với số tiền đánh bạc mỗi ván là 200.000đồng. Khi Công an bắt quả tang thì H1 đã thua bạc số tiền 400.000đồng và thu giữ trên người của H1 số tiền 1.200.000đồng.

Vy Thị T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 76B1-328.07, mang theo số tiền khoảng hơn 11.000.000đồng và một điện thoại di động hiệu Oppo. Khi đến sòng bạc, T3 đã rút ra số tiền 1.000.000đồng tham gia đánh bạc 03 ván với số tiền đánh bạc của hai ván đầu mỗi ván là 100.000đồng nhưng đã thua bạc, ván thứ 03 T3 đánh bạc với số tiền 200.000đồng đang chờ kết quả thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ trên người T3 số tiền 10.640.000đồng.

Lương Thị Bạch T5 đi cùng với Vy Thị T3 đến sòng bạc. Khi đi T5 có mang theo số tiền 13.000.000đồng để trong áo ngực bên phải, hơn 1.000.000đồng để trong túi quần bên trái và một điện thoại di động hiệu Oppo. Khi đến sòng bạc T5 đã lấy ra 200.000đồng trong số tiền hơn 1.000.000đồng trong túi quần mang theo và tham gia đánh bạc 03 ván với số tiền đánh bạc của mỗi ván là 50.000đồng. 02 ván đầu thì một ván thắng bạc và một ván thua bạc, đến ván thứ ba đang chờ kết quả thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ trên người của T5 số tiền 14.170.000đồng.

Nguyễn Hữu Đ2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F2-2320, mang theo số tiền hơn 5.000.000đồng với mục đích đi đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ. Đ2 đã tham gia đánh bạc 05 ván với số tiền của mỗi ván từ 200.000đồng đến 1.000.000đồng, Đ2 đã chơi thắng 02 ván và thua 03 ván. Công an thu giữ trên người Đ2 số tiền 4.975.000đồng.

Võ Văn N2 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone điện thoại rủ Lê Tấn Đ1, Phạm Thị T8 và Trần Thị T7 lên huyện T để đánh bạc thì Đ1, T8 và T7 đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Võ Văn N2 điều khiển xe ôtô, biển kiểm soát: 76A-095.29 đến đón T8, T7 và Đ1 đi đến nhà Võ Văn N1 để tham gia đánh bạc. Khi đi N2 mang theo số tiền 17.000.000đồng và một điện thoại di động hiệu Iphone. Khi đến sòng bạc, N2 đã rút ra số tiền 2.000.000đồng trong tổng số tiền mang theo và tham gia đánh bạc 03 ván với số tiền đánh bạc mỗi ván là 1.500.000đồng. Ván đầu thắng bạc số tiền 1.500.000đồng, ván hai và ba thua bạc số tiền 3.000.000đồng và bị thu tiền xâu số tiền 100.000đồng. Công an thu giữ trên người của Võ Văn N2 số tiền 15.570.000đồng.

Lê Tấn Đ1 được Võ Văn N2 điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-095.29 đến đón tại cầu K, xã T để đi đánh bạc. Khi đi, Đ1 mang theo số tiền

35.500.000đồng và một điện thoại di động hiệu Huawie. Khi đến sòng bạc, Đ1 đã rút ra số tiền 1.000.000đồng trong tổng số tiền mang theo và tham gia đánh bạc 06 ván với số tiền đánh bạc mỗi ván từ 200.000đồng đến 300.000đồng. Khi Công an bắt quả tang thì Đ1 đã thua bạc số tiền 200.000đồng và bị thu 02 lần tiền xâu số tiền 200.000đồng. Công an thu giữ trên người của Đ1 số tiền 34.880.000đồng.

Phạm Thị T8 đang ở nhà thì có Võ Văn N2 gọi điện thoại đến rủ đi đánh bạc thì T8 đồng ý. T8 mang theo số tiền hơn 14.900.000đồng. Trong đó, số tiền 14.500.000đồng được cột bằng dây thun cất trong túi áo khoác bên trái, còn số tiền hơn 400.000đồng được cất trong túi áo khoác bên phải và một điện thoại di động hiệu Nokia. Khi đến sòng bạc T8 đã lấy ra số tiền hơn 400.000đồng trong túi áo khoác bên phải để đánh bạc, tham gia đánh bạc 03 ván với số tiền đánh bạc 02 ván đầu mỗi ván là 200.000đồng và đều thắng bạc số tiền 400.000đồng, đến ván thứ ba tham gia đánh bạc với số tiền 300.000đồng đang chờ kết quả thì bị bắt quả tang và thu giữ trên người của T8 số tiền 15.050.000đồng.

Trần Thị T7 đang ngồi uống cà phê thì có Võ Văn N2 gọi điện thoại đến rủ đi đánh bạc thì T7 đồng ý. T7 mang theo số tiền 47.500.000đồng. Khi đến sòng bạc T7 đã rút ra số tiền 300.000đồng trong tổng số tiền mang theo và tham gia đánh bạc 03 ván với số tiền đánh bạc mỗi ván là 300.000đồng. Trần Thị T7 đã thắng bạc 02 ván số tiền 600.000đồng, đến ván thứ ba đang chờ kết quả thì bị bắt quả tang và thu giữ trên người của Trần Thị T7 số tiền 47.770.000đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn V phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"* và tội "*Đánh bạc"*. Các bị cáo: N, Phạm Thanh H1, Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5 phạm tội "*Đánh bạc"*.

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; 36 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt bị cáo Phan Văn V phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 17/3/2020.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn B 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 25/02/2020.

3. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H1 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 19/5/2020.

Xử phạt: Bị cáo Vy Thị T3 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 01/4/2020.

4. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Bạch T5 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xử phạt 08 tháng tù, buộc bị cáo Lương Thị Bạch T5 phải chấp hành hình phạt là 44 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2023, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 01/4/2020.

Ngoài ra, còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Võ Văn N1, Nguyễn Hữu Đ2, Võ Văn N2, Lê Tấn Đ1, Phạm Thị T8, Trần Thị T7; phần biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/9/2023, bị cáo Vy Thị T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 21/9/2023, bị cáo Lương Thị Bạch T5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/9/2023, bị cáo Phan Văn V kháng cáo kêu oan về tội "Đánh bạc" và yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại.

Ngày 27/9/2023, bị cáo Nguyễn B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/9/2023, bị cáo Phạm Thanh H1 kháng cáo kêu oan, yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn V, Phạm Thanh H1, Nguyễn B giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5 rút toàn bộ kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn V phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*và tội "*Đánh bạc"* theo điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo: N, Phạm Thanh H1, Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5 phạm tội "*Đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Thị Bạch T5 và bị cáo Vy Thị T3 rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5.

Đối với bị cáo Nguyễn B có 01 tiền sự, ngày 05/4/2019, bị Chủ tịch UBND thành phố Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo Nguyễn B không đủ điều kiện được hưởng áo treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Phan Văn V:

Căn cứ vào lời khai bị cáo Nguyễn Hữu Đ2: *"Bị cáo biết một số người cùng tham gia chơi đánh bạc như anh* V*";* tại bút lục 306 "*Tại sòng bạc trên tôi biết anh* V*, ông* B *ở* Đ*, bà* N3 *bán nước uống,* K*. Trong số những người này tôi thấy có anh* V*,* B *là tham gia đánh bạc còn những người khác không để ý*", ngoài ra tại các bút lục 309, 312 bị cáo Đ2 khai V là người đánh bạc, tại bút lục 3170 tự khai nội dung sự thật là V có tham gia đánh bạc, tôi đứng đối diện với V nên nhìn thấy, tại bút lục 3172 "*Những người tham gia đánh bạc gồm* V*, chị* T7*, chị* T8*,* N2 *và nhiều người khác nữa*", tại bút lục 3174 khai "*Cùng đánh bạc có* Võ Văn N2*, cô* T7*,* Phan Văn V *và một số người khác. Những người đánh bạc này là do tôi trực tiếp nhìn thấy và tôi cam đoan là đúng sự thật*". Bị cáo Phạm Thanh H1 đã khai tại bút lục 332 "*Trong số người chơi cùng tôi tôi biết có anh* V *(biệt danh* Vương N4)", tại bút lục 335, 337, 344: *"Bị cáo thấy* V *tham gia đánh bạc",* tại bút lục 3144, 3145 bị cáo khai có anh V, anh T11 cùng tham gia đánh bạc, tại bút lục từ 3148 đến 3149, 3152, bị cáo khai "Người đánh bạc có Phan Văn V (V), V đứng bên trái của người xóc dĩa, tôi đứng sau lưng V, tôi trực tiếp nhìn thấy anh V đánh bạc". Bị cáo Nguyễn B đã khai tại bút lục 61 "Khi tham gia đánh bạc tôi thấy có người nói tên V (tôi không biết người đó ở đâu) tại chiếu bạc *tôi thấy* V *ngồi phía tay trái* (từ cổng ngõ nhìn vào nhà) có dáng người ốm, cao", tại bút lục 63 "*Khi đánh bạc tôi thấy có bà* N3 *khoảng 55 tuổi ở* N *bán nước; bà* S *bán đồ ăn;* Đ2 *khoảng 30 tuổi;* V *khoảng 45 tuổi* (*tôi không biết* V *có đánh không nhưng thấy ngồi dưới sòng bên lẻ*)" tại bút lục 66: *"Bị cáo thấy* V *có tham gia đánh bạc",* tại bút lục từ 3095 đến 3100, bị cáo khai "Có Vương, Đ2, H1 tham gia đánh bạc, họ cũng bị bắt". Ông Trần Đình T11 khai tại bút lục 448 "Tôi thấy tại sòng bạc có V trú tại TDP1, TT L và H1 "Đất" con của ông N trú tại TDP1, TT L là những người tham gia đánh bạc". Lời khai của bà Nguyễn Thị S tại bút lục 470 "Khi bán dưa hấu tôi thấy và biết người đánh bạc có ông B, bà T7, thằng Đ2, ông V, ngoài ra tôi không biết ai cả". Biên bản đối chất tại bút lục số 3208 bị cáo H1 xác định V ngồi bên trái người xóc dĩa là phù hợp với lời khai của V và bị cáo B. Tại bút lục số 3212 bị cáo Đ2 khẳng định V có tham gia đánh bạc. Bút lục từ 3220 đến 3249 H1 xác định người ở vị trí số 4 là V, người vị trí số 6 là Đ2. V, Đ2 có tham gia đánh bạc, B xác định số 4 là V, V có tham gia đánh bạc.

Ngoài ra, lời khai của các bị cáo H1, B xác định V ngồi bên trái của người xóc dĩa, bên lẻ của sòng bạc phù hợp với lời khai của V tại bút lục 1200 bị cáo V khai "*Khoảng 20h ngày 16/02/2020 tôi đang ở nhà tôi thì anh* Đ2 *33 tuổi ở* N*, đến nhà tôi chơi và ăn cơm, ăn xong* Đ2 *rủ tôi lên* N *đánh bạc, tôi điều khiển xe đi trước khi đi tôi mang theo 16.900.000đ, còn* Đ2 *điều khiển xe máy đi sau. Khi*

tôi đến sòng bạc nhà ông Võ Văn N1 *thì thấy có khoảng 30 người tập trung nên tôi vào cầm chén xóc thử nhiều lần để kiểm tra có gian lận gì hay không khi tôi xóc thử thì không có ai đặt tiền. Sau đó tôi để chén thì có 01 thanh niên đến cầm chén xóc tôi ngồi bên tay trái của người xóc để đánh xóc đĩa, tôi vào tham gia đánh khoảng 20 ván với số tiền từ 200.000đ đến 2.000.000 đồng/ván*".

Hơn nữa, trong quá trình điều tra năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa có quyết định khởi tố vụ án về tội *"Tổ chức đánh bạc"* việc bị cáo nại rằng tội *"Tổ chức đánh bạc"* là nặng hơn tội *"Đánh bạc"* là không phù hợp với thực tế. Ngoài ra, bị cáo V cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo không phạm tội đánh bạc do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh H1:

Bị cáo Phạm Thanh H1 kháng cáo cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc, bị cáo chỉ có hành vi trông giữ xe, vì thấy có sòng bạc nên bị cáo chỉ trông giữ xe để kiếm tiền. Trước đây bị cáo đã khai là có đánh bạc bị Công an bắt quả tang là do tác động của cán bộ điều tra đã hướng dẫn bị cáo khai nên bị cáo đã khai và tự nhận là đánh bạc.

Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc của mình tại các bút lục từ 326 đến 331, từ 332 đến 342, 1182, 1498; Lời khai Phan Văn V tại bút lục 373 "*Trong số những người đánh bạc bị bắt quả tang tôi có biết bà* T5, *bà* T7, H1, Đ2, D, Trần Đình M2 *57 tuổi ở* TDP A, thị trấn L, B *47 tuổi ở* N, *TPQN và một số người tôi không biết tên và những người này có tham gia đánh bạc cùng với tôi";* lời khai Nguyễn Hữu Đ2 tại bút lục 309, 312 **"***Trong số những người tôi biết thì có một số người đánh bạc gồm: tôi, anh* V, *chị* T3, *anh* B, *anh* H1, *chị* T7, *anh* N2, Đ1". Đồng thời, các bị cáo khác đều khai nhận không có người trông giữ xe khi tham gia đánh bạc tại nhà ông N1.

Vụ án đã được xét xử nhiều lần, trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần và qua các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã xét xử đối với hành vi đánh bạc của bị cáo, bản thân bị cáo không nại ra các nội dung trên. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 06/4/2021 tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS- ST đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và bản thân bị cáo đã có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà không kêu oan. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc khai nại của bị cáo là có căn cứ hợp pháp, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn B, Phan Văn V, Phạm Thanh H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Luận cứ bào chữa của luật sư* Lê Hoàng H2 *bào chữa cho bị cáo* Phan Văn V*:*

Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn V về tội "Đánh bạc" là không có căn cứ. Khi bị Công an huyện T bắt quả tang, do thiếu hiểu biết và tinh thần hoảng loạn nên bị cáo khai theo hướng dẫn của điều tra viên để được xử lý hành chính về hành vi "Đánh bạc" rồi về. Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án để điều tra lại thì bị cáo mới biết được hành vi "Tổ chức đánh bạc", "Đánh bạc", bản thân bị cáo không tham gia đánh bạc nên bị cáo mới kêu oan tội đánh bạc. Các bị cáo khác cũng khai nhận là các bị cáo không nhìn thấy bị cáo V tham gia đánh bạc, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn B cũng khai là bị cáo không biết chữ, không biết bị cáo V tham gia đánh bạc.

Các biên bản bắt người phạm tội quả tang thì không thể hiện lời khai của từng đối tượng nên biên bản này không là căn cứ để buộc tội bị cáo Phan Văn V.

Tại biên bản đối chất, bút lục 3212, 3213, tại phiên tòa sơ thẩm cả bị cáo V và bị cáo Đ2 đều khai không có biên bản này, biên bản này không đảm bảo theo Điều 133 Bộ luật hình sự.

Lời khai ban đầu của bị cáo V không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập giai đoạn sau này. Đại diện Viện kiểm sát sử dụng lời khai ban đầu của bị cáo V để buộc tội là không có căn cứ vì theo quy định thì không được lấy lời khai của bị cáo để làm căn cứ duy nhất buộc tội bị cáo.

Cơ quan điều tra đã không chứng minh làm rõ mà vẫn tiến hành khởi tố, truy tố bị cáo V về tội "Đánh bạc". Việc điều tra hành vi của bị cáo Phan Văn V không đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để tránh làm oan người vô tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt luật sư Vy Quý V1 là người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Bạch T5. Bị cáo Lương Thị Bạch T5 không yêu cầu Luật sư bào chữa nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5 đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5, phần bản án đã tuyên đối với bị cáo T3, T5 có hiệu lực kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (Ngày 27/12/2023).

[2] Hành vi của các bị cáo:

Vào tối ngày 16/02/2020, tại sân nhà của Võ Văn N1 thuộc xã N, huyện T, bị cáo Phan Văn V đã tổ chức cho các bị cáo khác gồm Nguyễn Hữu Đ2, Phạm Thanh H1, N, Võ Văn N2, Phạm Thị T8, Trần Thị T7, Lê Tấn Đ1, Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5 đánh bạc với nhau ăn thua bằng tiền, dưới hình thức xóc

đĩa chẵn lẻ, mỗi ván bạc được các bị cáo đánh bạc từ 50.000đồng đến 2.000.000đồng để thu tiền xâu thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ tiền tại chiếu bạc với tổng số tiền là 72.000.000đồng và tạm giữ một số các tài liệu, đồ vật có khác có liên quan đến việc đánh bạc.

Bị cáo V là người trực tiếp chuẩn bị các công cụ như đòn, chiếu, tấm bạt và các vật dụng khác để tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, tiền thu lợi bất chính trong 03 ngày 11/02/2020; 12/02/2020 và ngày 16/02/2020 tổng cộng 5.100.000đồng.

Ngoài ra, bị cáo V còn tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác, cụ thể bị cáo V đã đánh 20 ván, thua số tiền 16.500.000đồng và bị Công an bắt quả tang.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn V về tội *"Tổ chức đánh bạc"* và *"Đánh bạc"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo: N, Phạm Thanh H1 về tội "*Đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Văn V, Phạm Thanh H1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Phan Văn V cho rằng bị cáo không phạm tội "Đánh bạc":

Tại bản tự khai của bị cáo, các ngày 17/02/2020, 18/02/2020, 21/02/2020, (Bút lục từ 363 đến 366) V đều khai: "*Tôi có tham gia đánh bạc và thua số tiền 16.500.000đồng, còn lại 400.000đồng thì Công an đến bắt tôi".*

Tại bản tự khai của bị cáo, các ngày 14/4/2020, 15/4/2020, (Bút lục từ 367 đến 368) Vương đều khai: "*Khi đi tôi có đem theo 16.900.000đồng sau đó tôi chơi và thua 16.500.000đồng, tôi còn lại 400.000đồng thì lúc này Công an Tư Nghĩa vào bắt tôi và có giữ của tôi 400.000đồng. Những lời khai trên là hoàn toàn sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm*".

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo các ngày 18/02/2020, 21/02/2020, biên bản hỏi cung các ngày 25/02/2020, 04/3/2020, 15/3/2020, 15/4/2020, V đều thừa nhận hành vi đánh bạc như tại các bản tự khai.

Bị cáo Nguyễn B khai tại biên bản hỏi cung ngày 21/4/2020 (Bút lục 67, 68): "*Tại sòng bạc thì tôi có quen biết* Đ2 *ở* N, *bà* S, *bà* N3 *ở tại* N, T, *ông* V *trú tại* thị trấn L, T, *ông* N1 *chủ nhà (Sau này bắt xong tôi mới biết). Trong số những người tôi biết có* Đ2, V *tham gia đánh bạc, bà* N3 *và bà* S *thì bán nước uống và thức ăn, không tham gia đánh bạc*".

Tại biên bản đối chất giữa bị cáo Nguyễn B và Phan Văn V ngày 05/4/2022 (Bút lục 3200), bị cáo Nguyễn B khai người tham gia đánh bạc chính là Phan Văn V, lý do bị cáo B biết là nhìn thấy trực tiếp.

Tại biên bản nhận dạng ngày 08/12/2021 (Bút lục 3224, 3225), bị cáo B biết và khẳng định tên là V, V có tham gia đánh bạc.

Tại bản tự khai ngày 17/02/2020, 21/02/2020 (Bút lục 290, 291), bị cáo Nguyễn Hữu Đ2 khai: "*Trong lúc chơi tôi biết một số người cùng tham gia chơi chị* T3*, a* V*, cô* T8, N2 *và một số người không biết rõ tên*".

Tại biên bản đối chất giữa bị cáo Nguyễn Hữu Đ2 và Phan Văn V ngày 09/3/2022 (Bút lục 3210), bị cáo Nguyễn Hữu Đ2 khai: "*Không thấy* Phan Văn V *tham gia đánh bạc vào tối ngày 16/02/2020 tại nhà ông* N1*, trước đây tôi khai nhận nhìn thấy anh* V *đánh bạc là do tôi nhầm lẫn*". Tuy nhiên, tại biên bản đối chất ngày 05/4/2022, bị cáo Nguyễn Hữu Đ2 khai: "*Đối với lời khai về hành vi đánh bạc của tôi mà tôi đã khai nhận với cơ quan điều tra thì tôi vẫn giữ nguyên, không có thay đổi, không có bổ sung gì. Sau đó, anh* V *có gặp trực tiếp nói nhờ tôi khai báo lại nội dung là tôi không nhìn thấy anh* V *tham gia đánh bạc nên tôi vì tình cảm cá nhân quen biết từ trước mà đã giúp anh* V *nên có sự thay đổi lời khai. Vì vậy, mà trong buổi đối chất ngày 09/3/2022 tôi đã khai nhận là không nhìn thấy anh* V *đã tham gia đánh bạc. Sau đó tôi nhận thức được việc khai nhận của tôi là không đúng với sự thật nên tôi đã khai báo lại. Buổi đối chất hôm nay tôi khai nhận là nhìn thấy anh* V *tham gia đánh bạc*".

Bị cáo Phạm Thanh H1 khai tại biên bản ghi lời khai ngày 19/02/2020 (Bút lục 334, 335): "*Trong số những người tham gia đánh bạc tại* N, T, Quảng Ngãi *ngày 16/02/2020 thì tôi có biết,...anh* V *khoảng 40 tuổi ở TDP1,* thị trấn L, T, Quảng Ngãi *là người tham gia đánh bạc*", tại biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2020, biên bản hỏi cung ngày 17/4/2020, bị cáo Phạm Thanh H1 cũng khai nội dung: "*Tôi còn biết anh* V *trú tại TDP1,* thị trấn L, T *có mặt tại sòng bạc và có tham gia đánh bạc tại đây*". Mặc dù, tại biên bản đối chất giữa bị cáo Phạm Thanh H1 và Phan Văn V ngày 09/3/2022, H1 thay đổi lời khai: "*Không nhìn thấy anh* V *tham gia đánh bạc*", tuy nhiên việc thay đổi lời khai của bị cáo H1 là không có cơ sở, mâu thuẫn với tất cả các lời khai trước đó của bị cáo, bị cáo B và bị cáo Đ2. Mặt khác, tại biên bản nhận dạng ngày 07/01/2022 (Bút lục 3222), bị cáo H1 nhận biết chính xác bị cáo V vì do quen biết từ trước và khẳng định V có tham gia đánh bạc vào ngày 16/02/2020.

Lời khai ban đầu và lời khai xuyên suốt đến phiên tòa phúc thẩm ngày 27/9/2021 của bị cáo Phan Văn V là phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo Phạm Thanh H1, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn B, Nguyễn Hữu Đ2 nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn V phạm tội "Đánh bạc".

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo không phạm tội "Đánh bạc" nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo về tội "Đánh bạc".

[3.2] Đối với bị cáo Phạm Thanh H1 cho rằng bị cáo không phạm tội "Đánh bạc":

Tại các bản tự khai ngày 17/02/2020, 19/02/2020, 21/02/2020, 05/3/2020, (Bút lục từ 326 đến 329), bị cáo H1 đều khai nhận: "*Tôi đứng xem được một lúc*

thì có đặt bên lẻ 2 lần, 1 lần 200.000đồng đều thua thì lực lượng Công an đến bắt quả tang". Bản tự khai ngày 17/4/2020 (Bút lục 330), bị cáo khai: "*Lúc đi tôi mang theo 1.600.000đồng và đánh 2 lần bên lẻ thua 400.000đồng còn lại 1.200.000đồng bị* Công an huyện T *tạm giữ để điều tra*".

Các biên bản ghi lời khai ngày 17/02/2020, 19/02/2020, 21/02/2020, 05/3/2020 (Bút lục từ 332 đến 337), biên bản hỏi cung ngày 25/02/2020, 05/3/2020, 17/4/2020 (Bút lục từ 338 đến 345), bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như các bản tự khai.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu Đ2 (Bút lục 309): "Trong số những người tôi biết thì có một số người đánh bạc gồm: …anh H1,…". Lời khai của bị cáo Phan Văn V (Bút lục 374): "Tôi biết những người sau tham gia đánh bạc: …H1 khoảng 37 tuổi ở TDP1, thị trấn L, huyện T".

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm trước đây bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/9/2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận có tham gia đánh bạc 02 ván. Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, giai đoạn điều tra lại bị cáo cũng thừa nhận hành vi đánh bạc tại bản tự khai ngày 25/3/2022 (Bút lục 3144, 3145) và các biên bản hỏi cung ngày 07/01/2022, 21/01/2022, 10/3/2022, 25/3/2022 (Bút lục từ 3146 đến 3153). Các biên bản hỏi cung ngày 21/01/2022, 25/3/2022 bị cáo đều khai: "*Trong suốt quá trình làm việc với cơ quan điều tra, tôi tự nguyện khai báo, tôi không bị đánh đập, không bị ép cung và không bị dùng nhục hình gì*" nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/8/2023, 30/8/2023 bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc mà chỉ có hành vi giữ xe cho các con bạc. Tuy nhiên, tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc bị cáo không tham gia đánh bạc nên việc thay đổi lời khai của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Các bị cáo Phan Văn V, Phạm Thanh H1 thay đổi lời khai, quanh co chối tội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Thanh H1 và áp dụng cho bị cáo Phan Văn V trong tội "Đánh bạc" là chưa chính xác. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn B:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Lương Thị Bạch T5:

Tuy bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo nhưng tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 03/11/2023, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 08 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 29/2023/HS-PT ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 180/GCN ngày 03/11/2023 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nên Hội đồng xét xử sửa lại cách tuyên án đối với bị cáo Lương Thị Bạch T5 về phần hình phạt để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn V không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn V, Phạm Thanh H1, Nguyễn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vy Thị T3, Lương Thị Bạch T5.

1.1 Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Vy Thị T3.

1.2 Sửa lại cách tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Thị Bạch T5.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Bạch T5 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 21/12/2023) được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 01/4/2020.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn V, Phạm Thanh H1, Nguyễn B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

2.1.1 Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 01 (Một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

2.1.2 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (B1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 21/12/2023), được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 17/3/2020.

2.2 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H1 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 21/12/2023) được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 19/5/2020.

2.3 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn B 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 25/02/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn V, Phạm Thanh H1, Nguyễn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang